

DANH SÁCH TỔNG HỢP
NGHĨA TRANG LIỆT SĨ, CÁC CÔNG TRÌNH GHI CÔNG LIỆT SĨ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐẮK PÉK
(Kèm theo Báo cáo số /UBND-VHXXH ngày /9/2025 của UBND xã Đăk Pék)

STT	Tên xã, phường mới	Tên xã, phường, thị trấn (cũ)	Tên NTLS (cũ)	Tên gọi NTLS dự kiến	Cơ quan, đơn vị quản lý	Tổng số mộ trong nghĩa trang	Tổng số mộ có hài cốt	Tổng số mộ đã di chuyển	Tổng số mộ vọng	Tổng số mộ chưa xác định	Mộ ngoài NTLS	Công trình ghi công
1	Xã Đăk Pék	Xã Đăk Pék			Ủy ban nhân dân xã Đăk Pék							
		Thị trấn Đăk Glei	- NTLS huyện Đăk Glei. - Nhà bia tưởng niệm thị trấn Đăk Glei. - Đài tưởng niệm chiến thắng Đăk Pek.	- NTLS Đăk Glei, xã Đăk Pék. - Nhà bia tưởng niệm Đăk Pék. - Đài tưởng niệm chiến thắng Đăk Pek.		360	354	6	-	0		2
TỔNG CỘNG						360	354	6	-	-	-	2

DANH SÁCH MỘ L

(Kèm theo Báo cáo s

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Cấp bậc
1	Mộ không có thông tin			
2	Mộ không có thông tin			
3	Mộ không có thông tin			
4	Mộ không có thông tin			
5	Mộ không có thông tin			
6	Mộ không có thông tin			
7	Mộ không có thông tin			
8	Mộ không có thông tin			
9	Mộ không có thông tin			
10	Mộ không có thông tin			
11	Mộ không có thông tin			
12	Mộ không có thông tin			
13	Mộ không có thông tin			
14	Mộ không có thông tin			
15	Mộ không có thông tin			
16	Mộ không có thông tin			
17	Mộ không có thông tin			
18	Mộ không có thông tin			
19	Mộ không có thông tin			
20	Mộ không có thông tin			
21	Mộ không có thông tin			
22	Mộ không có thông tin			
23	Mộ không có thông tin			
24	Mộ không có thông tin			
25	Mộ không có thông tin			
26	Mộ không có thông tin			
27	Mộ không có thông tin			
28	Mộ không có thông tin			
29	Mộ không có thông tin			
30	Mộ không có thông tin			
31	Mộ không có thông tin			
32	Mộ không có thông tin			
33	Mộ không có thông tin			
34	Mộ không có thông tin			
35	Mộ không có thông tin			
36	Mộ không có thông tin			
37	Mộ không có thông tin			

38	Mộ không có thông tin			
39	Mộ không có thông tin			
40	Mộ không có thông tin			
41	Mộ không có thông tin			
42	Mộ không có thông tin			
43	Mộ không có thông tin			
44	Mộ không có thông tin			
45	Mộ không có thông tin			
46	Mộ không có thông tin			
47	Mộ không có thông tin			
48	Mộ không có thông tin			
49	Mộ không có thông tin			
50	Mộ không có thông tin			
51	Mộ không có thông tin			
52	Mộ không có thông tin			
53	Mộ không có thông tin			
54	Mộ không có thông tin			
55	Mộ không có thông tin			
56	Mộ không có thông tin			
57	Mộ không có thông tin			
58	Mộ không có thông tin			
59	Mộ không có thông tin			
60	Mộ không có thông tin			
61	Mộ không có thông tin			
62	Mộ không có thông tin			
63	Mộ không có thông tin			
64	Mộ không có thông tin			
65	Mộ không có thông tin			
66	Mộ không có thông tin			
67	Mộ không có thông tin			
68	Mộ không có thông tin			
69	Mộ không có thông tin			
70	Mộ không có thông tin			
71	Mộ không có thông tin			
72	Mộ không có thông tin			
73	Mộ không có thông tin			
74	Mộ không có thông tin			
75	Mộ không có thông tin			
76	Mộ không có thông tin			
77	Mộ không có thông tin			
78	Mộ không có thông tin			
79	Mộ không có thông tin			
80	Mộ không có thông tin			
81	Mộ không có thông tin			
82	Mộ không có thông tin			

83	Mộ không có thông tin			
84	Mộ không có thông tin			
85	Mộ không có thông tin			
86	Mộ không có thông tin			
87	Mộ không có thông tin			
88	Mộ không có thông tin			
89	Nông Văn Kỳ	1947	Cao lộc, Lạng Sơn	
90	Mộ không có thông tin			
91	Mộ không có thông tin			
92	Nguyễn Văn Sứ		Đại Đồng, Chương, Tây Hà	
93	Nguyễn Can		Mỹ hòa, Tây Hòa, Phú Yên	
94	Trần Tiên Phụng	1950	Nông Cống, Thanh Hóa	
95	Nguyễn Văn Phú		Đại Hưng, Thường Tín, Hà Tây	
96	Vũ Trần Dũng	1941		
97	Phạm Văn Tiên			B1
98	Đỗ Trọng Bầm		Đại Thanh, Thường Tín, Hà Tây	H3
99	Mộ không có thông tin			
100	Mộ không có thông tin			
101	Nguyễn Văn Khinh		Hà Tây	
102	Vũ Ngọc Tiên			
103	Khường Nga			B1
104	Lê Quang Vinh			
105	Nguyễn Văn Toàn	1950	Khối 29 Phan Đình Phùng, Thái Nguyên, Thái Nguyên	Trung Sĩ
106	Cao Văn Lộc		Hải Hưng, Hà Nam	
107	Nguyễn Đình Bằng	1952	Hoài Sơn, Quốc Oai, Hà Tây	B1
108	Trần Văn Minh	1953	Khu Bắc Ninh, Thị xã Cam Đường, Lào Cai	B1
109	Hoàng Văn Ẻng	1952	Phong Châu, Tam Khánh, Cao Bằng	B1
110	Trần Văn Bảo	1951	Hòa Phú, Sơn Đường, Tuyên Quang	B1
111	Mộ không có thông tin			
112	Lê Đăng Hồng	1950	Thanh Long, Thạch Hà, Hà Tĩnh	Hạ Sĩ
113	Mộ không có thông tin	1947	Tân Kim, Tân Bình, Bắc Thái	Hạ sỹ
114	Nông Văn Sấm		Ngọc Đông, Quảng Hòa, Cao Bằng	Trung sĩ
115	Nguyễn Văn Niên	1946	Sơn Bình, Hương Sơn, Hà Tĩnh	Trunh sĩ
116	Mộ không có thông tin			
117	Vi Văn Cẩm	1950	Cường Lợi, Đình Lập, Quảng Ninh	B1
118	Lý Văn Bảo	1950	Ngọc Khoi, Trùng Khánh, Cao Bằng	Thượng sĩ
119	Mao văn Thương	1948	Hòa Cư, Cao Lộc, Lạng Sơn	Trung Sĩ
120	Nguyễn Văn Vũ	1944	Xuân Hồng	Hạ sĩ
121	Nguyễn Văn Quán	1947	Nghĩa Công, Nghĩa Đàn, Nghệ An	Trung sĩ
122	Mộ không có thông tin			
123	Mộ không có thông tin			
124	Võ Văn Ca	1948	Vũ Thiện, Thái Bình	
125	Mộ không có thông tin			
126	Hoàng Văn Cường	1954	Quang trung, Khu Gia Cẩm, Vĩnh Phúc	Hạ sỹ
127	Ngô Văn Than	1952	Phong Vãn, Ba Vì, Hà Tây	B1

128	Lương Xuân Hồng	1953	Lương Sơn, Phú Cường, Bắc Thái	B1
129	Nguyễn Đăng Thuất	1948	Quảng Hòa, Quang Hưng, Cao Bằng	Hạ sĩ
130	Dương Văn Tiến		Trà Lĩnh, Cao Bằng	
131	Nguyễn Văn Thái	1954	An Khánh, Đại Từ, Bắc Thái	chiến sỹ
132	Ma Thế Hồng	1952	Tân Hưng, Yên Bình, Yên Bái	Chiến sỹ
133	Nguyễn Văn Lái	1952	Yên Cư Lương Sơn, Hòa Bình	H2
134	Nguyễn Xuân Hùng	1950	Cạn Lộc, Hà Tĩnh	Quyết Tiến
135	Nguyễn Văn Thành	1954	Ngô Quyền, Vĩnh Yên, Vĩnh Phú	B1, Chiến sỹ
136	Lê Văn Lành	1950	Công Chính, Nông Cống, Thanh Hóa	H2, A Phó
137	Trương Nhứt Thịnh	1945	Quỳnh Văn, Quỳnh Phụ, Thái Bình	Trung sỹ, A tr
138	Vũ văn Toán	1948	Khối 52, Thanh Nhân, Hà Nội	Trung sỹ
139	Nguyễn Đăng Cư	1952	Mão Điền, Thuận Thành, Hà Bắc	H2
140	Hoàng Văn Đang	1947	Hòa Bình, Thường Tín, Hà Tây	B1
141	Nguyễn Thành Lê	1950	Đông Xuân, Lập Thạch, Vĩnh Phú	H3
142	Vũ Văn Sáng		Đổng Đa, Vĩnh Yên, Vĩnh Phú	B1
143	A Vét		Dục Nông, Đăk Glei, Kon Tum	Xã đội phó
144	A Gam		Đăk BLô, Đăk Glei, Kon Tum	Đại đội trưởng
145	A Lúp		Đăk Nhoong, Đăk Glei, Kon Tum	Đại đội phó
146	A Hương		Đăk BLô, Đăk Glei, Kon Tum	Trung đội trưở
147	A Doi		Đăk Môn, Đăk Glei, Kon Tum	Đại đội trưởng
148	A Kiêng		Đăk Môn, Đăk Glei, Kon Tum	
149	A Đơn		Dục Nông, Đăk Glei, Kon Tum	
150	A Duông		Đăk Nông, Đăk Glei, Kon Tum	
151	A Dít		Mường Hoong, Đăk Glei, Kon Tum	
152	A Mía		Mường Hoong, Đăk Glei, Kon Tum	
153	Nguyễn Thị Quý		Tam Kỳ, Quảng Nam	
154	Phùng Văn Hoạt	1950	Trung Nghĩa, Thanh Thủy, Vĩnh Phú	H3. B trưởng
155	Nguyễn Thạc Thông	1952	Cổ Phúc, Trấn Yên, Yên Bái	B1. A phó
156	Mộ không có thông tin			
157	Nguyễn Văn Tích	1951	Chu Điền, Lục Ngạn, Hà Bắc	Châu úy
158	Đỗ Quốc Việt	1953	Tiểu Nữ, Quang Trung, Lập Thạch, Vĩnh Phú	B1
159	Trần Đình Trung	1953	Lam Sơn, Vĩnh Yên, Vĩnh Phú	B1
160	Mộ không có thông tin			
161	Mộ không có thông tin			
162	Mộ không có thông tin			
163	Mộ không có thông tin			
164	Mộ không có thông tin			
165	Mộ không có thông tin			
166	Hoàng Văn Thanh	1952	Quỳnh Hồng, Quỳnh Lưu, Nghệ An	
167	Đỗ Xuân Tiến	1950	Hùng Sơn, Đại Từ, Thái Nguyên	
168	Mộ không có thông tin			
169	Mộ không có thông tin			
170	Mộ không có thông tin			
171	Mộ không có thông tin			
172	Mộ không có thông tin			

173	Mộ không có thông tin			
174	Mộ không có thông tin			
175	Mộ không có thông tin			
176	Mộ không có thông tin			
177	Mộ không có thông tin			
178	Mộ không có thông tin			
179	Mộ không có thông tin			
180	Mộ không có thông tin			
181	Mộ không có thông tin			
182	Mộ không có thông tin			
183	Mộ không có thông tin			
184	Mộ không có thông tin			
185	Mộ không có thông tin			
186	Mộ không có thông tin			
187	Mộ không có thông tin			
188	Mộ không có thông tin			
189	Mộ không có thông tin			
190	Mộ không có thông tin			
191	Mộ không có thông tin			
192	Mộ không có thông tin			
193	Mộ không có thông tin			
194	Mộ không có thông tin			
195	Mộ không có thông tin			
196	Mộ không có thông tin			
197	Mộ không có thông tin			
198	Mộ không có thông tin			
199	Mộ không có thông tin			
200	Mộ không có thông tin			
201	Mộ không có thông tin			
202	Mộ không có thông tin			
203	Mộ không có thông tin			
204	Mộ không có thông tin			
205	Mộ không có thông tin			
206	Mộ không có thông tin			
207	Mộ không có thông tin			
208	Mộ không có thông tin			
209	Mộ không có thông tin			
210	Mộ không có thông tin			
211	Mộ không có thông tin			
212	Mộ không có thông tin			
213	Mộ không có thông tin			
214	Mộ không có thông tin			
215	Mộ không có thông tin			
216	Mộ không có thông tin			
217	Mộ không có thông tin			

218	Mộ không có thông tin			
219	Mộ không có thông tin			
220	Mộ không có thông tin			
221	Mộ không có thông tin			
222	Mộ không có thông tin			
223	Mộ không có thông tin			
224	Mộ không có thông tin			
225	Mộ không có thông tin			
226	Mộ không có thông tin			
227	Mộ không có thông tin			
228	Mộ không có thông tin			
229	Mộ không có thông tin			
230	Mộ không có thông tin			
231	Mộ không có thông tin			
232	Mộ không có thông tin			
233	Mộ không có thông tin			
234	Mộ không có thông tin			
235	Mộ không có thông tin			
236	Mộ không có thông tin			
237	Mộ không có thông tin			
238	Mộ không có thông tin			
239	Mộ không có thông tin			
240	Mộ không có thông tin			
241	Mộ không có thông tin			
242	Mộ không có thông tin			
243	Mộ không có thông tin			
244	Mộ không có thông tin			
245	Mộ không có thông tin			
246	Mộ không có thông tin			
247	Mộ không có thông tin			
248	Mộ không có thông tin			
249	Mộ không có thông tin			
250	Mộ không có thông tin			
251	Mộ không có thông tin			
252	Mộ không có thông tin			
253	Mộ không có thông tin			
254	Mộ không có thông tin			
255	Mộ không có thông tin			
256	Mộ không có thông tin			
257	Mộ không có thông tin			
258	Mộ không có thông tin			
259	Mộ không có thông tin			
260	Mộ không có thông tin			
261	Mộ không có thông tin			
262	Mộ không có thông tin			

263	Mộ không có thông tin			
264	Mộ không có thông tin			
265	Nguyễn Văn Ích			
266	Lê Văn Tạo	1930	Sơn Phú, Hương Sơn, Hà Tĩnh	
267	Đinh Văn Nhon	1930	Đắk Môn, Đắk Glei, Kon Tum	
268	A Té		Ngọc Linh, Đắk Glei, Kon Tum	
269	A Banh		Ngọc Linh, Đắk Glei, Kon Tum	
270	Mai			
271	Nhỏ			
272	Đinh			
273	Châu			
274	Phương			
275	A Càng		Mường Hoang, Đắk Glei, Kon Tum	
276	A Nhóp		Đắk Tô, Kon Tum	
277	Y Mẽ			
278	A Dết			
279	A Hương		Mường Hoang, Đắk Glei, Kon Tum	
280	A Hồng		Mường Hoang, Đắk Glei, Kon Tum	
281	A Tao. (Tua)		Mường Hoang, Đắk Glei, Kon Tum	
282	A Banh		Mường Hoang, Đắk Glei, Kon Tum	
283	A Dút		Đắk Long, Đắk Glei, Kon Tum	
284	Hoàng Văn Tiến		Quỳnh Lôi, Thái Bình	
285	Trần Thế Sung			
286	A Lúp		Đắk Nhoong, Đắk Glei, Kon Tum	
287	Hà Văn Chanh	1952		
288	Phan Ngọc Hoè	10/1950	Hương Khê, Hương Bình, Hà Tĩnh	
289	Nguyễn Tiêu Sinh	1953		
290	Đương Đình Thành			
291	Nguyễn Chính			
292	Hoàng Nhật Tân			
293	Hoạch (Vũ Xuân Hoạch)			
294	Nguyễn Xoáy			
295	Nguyễn Đức Nam			
296	Bùi Văn Đức			
297	Bùi Văn Lợi			
298	Mộ không có thông tin			
299	Thái Đình Lung			
300	Nguyễn Văn Tham		Vĩnh Long, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa	Thiếu úy
301	Mộ không có thông tin			
302	Mộ không có thông tin			
303	Mộ không có thông tin			
304	Mộ không có thông tin			
305	Mộ không có thông tin			
306	Nguyễn Đức Huỳnh			B1
307	Nguyễn Văn Ước			B2

308	Cao Huy Đường			B3
309	Trần Văn Tành			B4
310	Nguyễn Thế Minh			B5
311	Mộ không có thông tin			
312	Mộ không có thông tin			
313	Mộ không có thông tin			
314	Mộ không có thông tin			
315	Mộ không có thông tin			
316	Mộ không có thông tin			
317	Mộ không có thông tin			
318	Mộ không có thông tin			
319	Mộ không có thông tin			
320	Mộ không có thông tin			
321	Nguyễn Văn Bốn			
322	Đinh Xuân Quý			
323	Mộ không có thông tin			
324	Mộ không có thông tin			
325	Mộ không có thông tin			
326	Mộ không có thông tin			
327	Mộ không có thông tin			
328	Mộ không có thông tin			
329	Mộ không có thông tin			
330	Mộ không có thông tin			
331	Mộ không có thông tin			
332	Mộ không có thông tin			
333	Mộ không có thông tin			
334	Mộ không có thông tin			
335	Mộ không có thông tin			
336	Mộ không có thông tin			
337	Mộ không có thông tin			
338	Mộ không có thông tin			
339	Mộ không có thông tin			
340	Mộ không có thông tin			
341	Mộ không có thông tin			
342	Mộ không có thông tin			
343	Đặng Văn Kiên			
344	Nguyễn Văn Bình			
345	Nguyễn Văn Kế			
346	Nguyễn Văn Hợi			
347	Trần Vi			
348	Nguyễn Chức		Phú Lộc, Điện Bàn, Quảng Nam	
349	Lê Văn Bình		Bình Nguyên, Thăng Bình, Quảng Nam	
350	Mộ không có thông tin			
351	Mộ không có thông tin			
352	Mộ không có thông tin			

353	Mộ không có thông tin			
354	Mộ không có thông tin			
355	Mộ không có thông tin			
356	Mộ không có thông tin			
357	Mộ không có thông tin			
358	Mộ không có thông tin			
359	Mộ không có thông tin			
360	Mộ không có thông tin			
	TỔNG CỘNG			

IỆT SĨ ĐANG AN TẮNG TRONG NGHĨA TRA LIỆT SĨ

số /UBND-VHXXH ngày /9/2025 của UBND xã Đăk Pék)

Chức vụ	Đơn vị	Ngày, tháng năm hy sinh	Mộ số	Hàng số	Lô số	Khu
			1	1	1	A
			2	1	1	A
			3	1	1	A
			4	1	1	A
			5	1	1	A
			6	1	1	A
			7	1	1	A
			8	1	1	A
			9	1	1	A
			10	1	1	A
			11	1	1	A
			12	1	1	A
			13	1	1	A
			14	1	1	A
			15	1	1	A
			16	1	1	A
			17	2	1	A
			18	2	1	A
			19	2	1	A
			20	2	1	A
			21	2	1	A
			22	2	1	A
			23	2	1	A
			24	2	1	A
			25	2	1	A
			26	2	1	A
			27	2	1	A
			28	2	1	A
			29	2	1	A
			30	2	1	A
			31	2	1	A
			32	2	1	A
			33	2	1	A
			34	2	1	A
			35	3	1	A
			36	3	1	A
			37	3	1	A

			38	3	1	A
			39	3	1	A
			40	3	1	A
			41	3	1	A
			42	3	1	A
			43	3	1	A
			44	3	1	A
			45	3	1	A
			46	3	1	A
			47	3	1	A
			48	3	1	A
			49	3	1	A
			50	3	1	A
			51	3	1	A
			52	3	1	A
			53	4	1	A
			54	4	1	A
			55	4	1	A
			56	4	1	A
			57	4	1	A
			58	4	1	A
			59	4	1	A
			60	4	1	A
			61	4	1	A
			62	4	1	A
			63	4	1	A
			64	4	1	A
			65	4	1	A
			66	4	1	A
			67	4	1	A
			68	4	1	A
			69	4	1	A
			70	4	1	A
			71	5	1	A
			72	5	1	A
			73	5	1	A
			74	5	1	A
			75	5	1	A
			76	5	1	A
			77	5	1	A
			78	5	1	A
			79	5	1	A
			80	5	1	A
			81	5	1	A
			82	5	1	A

			83	5	1	A
			84	5	1	A
			85	5	1	A
			86	5	1	A
			87	5	1	A
			88	5	1	A
Chiến sĩ		24/4/1972	89	1	2	A
			90	1	2	A
			91	1	2	A
Chiến sĩ		12/3/1969	92	1	2	A
		16-11-1968	93	1	2	A
		19-08-1968	94	1	2	A
		12-06-1971	95	1	2	A
	C5T44		96	1	2	A
		30-12-1969	97	1	2	A
B Phó		18-12-1968	98	1	2	A
			99	1	2	A
			100	1	2	A
Lái xe			101	1	2	A
		02-09-1970	102	1	2	A
	C5	04-12-1967	103	1	2	A
	S5	30-12-1969	104	1	2	A
Tiểu đội phó	Binh trạm 44	04-02-1970	105	1	2	A
			106	1	2	A
Chiến sĩ	C2, D25 PTM B3	01-02-1974	107	2	2	A
	C2, D25 PTM B3	10-02-1974	108	2	2	A
Chiến sĩ	CVP, CP1, F10		109	2	2	A
Chiến sĩ	C11D4F10	15-05-1974	110	2	2	A
			111	2	2	A
A trưởng	C3, D25, PTM B 3	15-05-1974	112	2	2	A
	C4D25.PTM B3	16-05-1974	113	2	2	A
Y tá	C2, D28, PTM B3		114	2	2	A
	C1, D28, PCTC B3	14/5/1974	115	2	2	A
			116	2	2	A
	C11D11E4F10	15-05-1974	117	2	2	A
	C49, D30, E4, F10	25-05-1974	118	2	2	A
Tiểu đội phó	C4, D2, E7, F10		119	2	2	A
	C5, D1, E7, F10	15-05-1974	120	2	2	A
	C5, D2, E 7, F10	15-05-1975	121	2	2	A
			122	2	2	A
			123	2	2	A
		05-04-1970	124	2	2	A
			125	3	2	A
	C12D9E66F10	10-05-1974	126	3	2	A
	C1, D7, E66, F10	16-05-1975	127	3	2	A

	C3E66F10	10-05-1974	128	3	2	A
Tiểu đội phó	D9, E66, F10	16-05-1974	129	3	2	A
	C11, D9, F10	24-05-1974	130	3	2	A
			131	3	2	A
	DB29E66F10	17-05-1974	132	3	2	A
Tiểu đội trưởng	D9, E66, F10	17-05-1974	133	3	2	A
Hạ sĩ			134	3	2	A
	C10D9E66F10	10-05-1974	135	3	2	A
	C19E66F10	16-05-1974	136	3	2	A
Trưởng	C12D9E66F10	10-05-1974	137	3	2	A
Trung đội phó	C6, D7, E66, F10	10-05-1974	138	3	2	A
	C19, E66, F10	16-05-1974	139	3	2	A
	C19, E66, F10	16-05-1974	140	3	2	A
	C19E66F10	16-05-1974	141	3	2	A
	C1D7E66F10	16-05-1974	142	3	2	A
			143	4	2	A
	C104		144	4	2	A
	E104		145	4	2	A
ng	E104		146	4	2	A
	C104		147	4	2	A
	H15. Huyện 40		148	4	2	A
	H15. Huyện 40		149	4	2	A
	H15. Huyện 40		150	4	2	A
			151	4	2	A
			152	4	2	A
			153	4	2	A
	C18E66F10	16-05-1974	154	4	2	A
	C4D7E66F10	16-05-1974	155	4	2	A
			156	4	2	A
Trung đội trưởng		16-05-1974	157	4	2	A
	C4D7E66F10	16-05-1974	158	4	2	A
	C4D7E66F10	16-05-1974	159	4	2	A
			160	4	2	A
			161	1	3	A
			162	1	3	A
			163	1	3	A
			164	1	3	A
			165	1	3	A
	C3, D631	23-02-1972	166	1	3	A
	C2, D80 KN	19-04-1972	167	1	3	A
			168	1	3	A
			169	1	3	A
			170	1	3	A
			171	1	3	A
			172	1	3	A

			173	1	3	A
			174	1	3	A
			175	1	3	A
			176	1	3	A
			1	1	1	B
			2	1	1	B
			3	1	1	B
			4	1	1	B
			5	1	1	B
			6	1	1	B
			7	1	1	B
			8	1	1	B
			9	1	1	B
			10	1	1	B
			11	1	1	B
			12	1	1	B
			13	1	1	B
			14	1	1	B
			15	1	1	B
			16	1	1	B
			17	2	1	B
			18	2	1	B
			19	2	1	B
			20	2	1	B
			21	2	1	B
			22	2	1	B
			23	2	1	B
			24	2	1	B
			25	2	1	B
			26	2	1	B
			27	2	1	B
			28	2	1	B
			29	2	1	B
			30	2	1	B
			31	2	1	B
			32	2	1	B
			33	2	1	B
			34	2	1	B
			35	3	1	B
			36	3	1	B
			37	3	1	B
			38	3	1	B
			39	3	1	B
			40	3	1	B
			41	3	1	B

			42	3	1	B
			43	3	1	B
			44	3	1	B
			45	3	1	B
			46	3	1	B
			47	3	1	B
			48	3	1	B
			49	3	1	B
			50	3	1	B
			51	3	1	B
			52	3	1	B
			53	4	1	B
			54	4	1	B
			55	4	1	B
			56	4	1	B
			57	4	1	B
			58	4	1	B
			59	4	1	B
			60	4	1	B
			61	4	1	B
			62	4	1	B
			63	4	1	B
			64	4	1	B
			65	4	1	B
			66	4	1	B
			67	4	1	B
			68	4	1	B
			69	4	1	B
			70	4	1	B
			71	5	1	B
			72	5	1	B
			73	5	1	B
			74	5	1	B
			75	5	1	B
			76	5	1	B
			77	5	1	B
			78	5	1	B
			79	5	1	B
			80	5	1	B
			81	5	1	B
			82	5	1	B
			83	5	1	B
			84	5	1	B
			85	5	1	B
			86	5	1	B

			87	5	1	B
			88	5	1	B
			89	1	2	B
		06-03-1965	90	1	2	B
			91	1	2	B
Chủ tịch xã	Xã Ngọc Linh	0/04/1959	92	1	2	B
Xã đội trưởng	Xã Ngọc Linh	18-05-1964	93	1	2	B
Cán bộ nắm vùng	Xã Ngọc Linh	0/4/1959	94	1	2	B
Cán bộ nắm vùng	ũngã Ngọc Linh	0/4/1959	95	1	2	B
Cán bộ nắm vùng	Xã Ngọc linh	0/4/1959	96	1	2	B
Cán bộ nắm vùng	Xã Mùòng Hoong	1965	97	1	2	B
Cán bộ nắm vùng	Xã Mùòng Hoong	1966	98	1	2	B
		1967	99	1	2	B
	Bệnh xá 50 cũ	1966	100	1	2	B
	Huyện đội 30	1970	101	1	2	B
		1970	102	1	2	B
	Huyện đội	1967	103	1	2	B
	Bộ đội tinh tăng cường	1968	104	1	2	B
Chủ tịch xã	Xã Mùòng Hoong	1968	105	1	2	B
Bí thư xã	Xã Mùòng Hoong	0/11/1968	106	1	2	B
Du Kích xã	Xã Đăk Long		107	2	2	B
chiến sĩ	T5.C-01		108	2	2	B
	T5.C-01		109	2	2	B
Cán Bộ		1976	110	2	2	B
	268	18-05-1974	111	2	2	B
		15-05-1974	112	2	2	B
		19-06-1974	113	2	2	B
	818/268	0/8/1974	114	2	2	B
		16-05-1975	115	2	2	B
	20-408	16-05-1974	116	2	2	B
		05-05-1974	117	2	2	B
			118	2	2	B
	C1D23	0/1/1975	119	2	2	B
	C1D23	1975	120	2	2	B
	C1D23	1975	121	2	2	B
			122	2	2	B
		31-10-1968	123	2	2	B
		18-11-1968	124	2	2	B
			125	3	2	B
			126	3	2	B
			127	3	2	B
			128	3	2	B
			129	3	2	B
chiến sĩ		16-02-1969	130	3	2	B
chiến sĩ		16-02-1969	131	3	2	B

chiến sĩ		16-02-1969	132	3	2	B
chiến sĩ		16-02-1969	133	3	2	B
chiến sĩ		16-02-1969	134	3	2	B
			135	3	2	B
			136	3	2	B
			137	3	2	B
			138	3	2	B
			139	3	2	B
			140	3	2	B
			141	3	2	B
			142	3	2	B
			143	4	2	B
			144	4	2	B
			145	4	2	B
			146	4	2	B
			147	4	2	B
			148	4	2	B
			149	4	2	B
			150	4	2	B
			151	4	2	B
			152	4	2	B
			153	4	2	B
			154	4	2	B
			155	4	2	B
			156	4	2	B
			157	4	2	B
			158	4	2	B
			159	4	2	B
			160	4	2	B
			164	1	3	B
			165	1	3	B
			166	1	3	B
			167	1	3	B
			168	1	3	B
			169	1	3	B
			170	1	3	B
			171	1	3	B
			172	1	3	B
		21-10-1960	173	1	3	B
		21-10-1960	174	1	3	B
		21-10-1960	175	1	3	B
		21-10-1960	176	1	3	B
			177	1	3	B
			178	1	3	B
			188	2	3	B

			189	2	3	B
			190	2	3	B
			191	2	3	B
			192	2	3	B
			193	2	3	B
			194	2	3	B
			195	2	3	B
			196	2	3	B

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Di chuyển từ thôn 14 về NTLS năm 2013

Di chuyển từ thôn 14 về NTLS năm 2013

Di chuyển từ thôn 14 về NTLS năm 2013

Di chuyển từ đời sau huyện ủy Đắk Glei về NTLS năm 2013

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]